

Bản án số: 12/2025/HS-ST

Ngày: 04 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thị Út Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Xuân Tựu và bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Hòa và bà Nguyễn Diệu Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2025, Tòa án nhân khu vực 9 – Thái Nguyên tổ chức phiên tòa trực tuyến diễn ra tại các điểm cầu gồm: Điểm cầu Trung tâm tại Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên, điểm cầu thành phần tại Trại Tạm giam số 02 - Công an tỉnh Thái Nguyên để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2025/TLST-HS, ngày 11 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Hoàng Chung T, sinh ngày 09 tháng 5 năm 1989 tại xã H, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: thôn L, xã H, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn D và bà Vi Thị P; vợ: Nông Thị H, con: 02 con (lớn: sinh năm 2014, nhỏ: sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/9/2025, sau đó tạm giam cho đến nay, có mặt tại điểm cầu thành phần.

*** Người bào chữa:** Ông Đinh Xuân D1 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 02 tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Nông Thị H, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn L, xã H, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Người chứng kiến

+ Ông Hoàng Trung T1, sinh năm 1962;

+ Ông Hà Văn T2, sinh năm 1981;

Đều có nơi cư trú: thôn M, xã T, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

- Ông Nông Duy K - Cán bộ/chiến sĩ Phòng C1 và HTTP Công an tỉnh T. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06/9/2025, tổ công tác Công an xã T, tỉnh Thái Nguyên tổ chức tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, khi đi đến địa phận thôn M, xã T phát hiện một nam giới đang điều khiển xe mô tô biển số đăng kí 97F6-9855 có biểu hiện nghi vấn tàng trữ, cất giấu hàng cấm. Tổ công tác đã tiến hành dừng xe kiểm tra, đối tượng khai tên Hoàng Chung T (sinh năm 1989, trú tại thôn L, xã H, tỉnh Thái Nguyên), qua kiểm tra tổ công tác phát hiện thu giữ trong túi quần phía sau bên phải của Hoàng Chung T đang mặc có 01 gói được gói bằng nilon màu xanh, tiếp đến là lớp giấy trắng (dạng giấy vệ sinh) bên trong có chứa 01 gói được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt nhiều màu sắc chứa chất dạng cục, bột màu trắng nghi là chất ma túy (loại heroine) được niêm phong vào phong bì ký hiệu A1; Kiểm tra đối với chiếc xe mô tô phát hiện trong cốp xe có 01 giấy đăng kí xe mô tô số 000450 mang tên Vi Văn C (địa chỉ: thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Kạn cũ) được niêm phong vào trong phong bì ký hiệu A2.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và công trình phụ cận của Hoàng Chung T tại thôn L, xã H, tỉnh Thái Nguyên. Kết quả: không phát hiện, thu giữ được đồ vật, tài sản gì liên quan đến hành vi phạm tội của Hoàng Chung T.

Tiến hành mở niêm phong, kiểm tra, cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 trong quá trình bắt quả tang đối với Hoàng Chung T. Kết quả: Bên trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 có 01 gói được gói bằng túi nilon màu xanh, tiếp đến là lớp giấy trắng (dạng giấy vệ sinh), bên trong có 01 gói được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt nhiều màu sắc chứa chất dạng cục, bột có khối lượng là 0,185g (không phẩy một tám năm gam). Niêm phong toàn bộ số chất dạng cục, bột màu trắng sau khi cân vào trong túi niêm phong NS3A 095730 để gửi giám định. Niêm phong toàn bộ phong bì ký hiệu A1, túi nilon, giấy gói cũ vào trong túi niêm phong NS3A 095732.

Tại kết luận giám định số 285/KL-KTHS ngày 10/9/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Mẫu chất dạng cục, bột màu trắng trong túi niêm phong ký hiệu NS3A 095730 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,185g (không phẩy một tám năm gam).

Quá trình giải quyết, Hoàng Chung T khai nhận bản thân là người nghiện ma túy nên sáng ngày 06/9/2025 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đã điều khiển xe mô tô Honda WaveS, màu đen, biển số đăng kí 97F6-9855 đi đến xã C,

tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy. Khi đi đến khu vực công Trung tâm y tế B thuộc thôn B, xã C, tỉnh Thái Nguyên thì gặp một người đàn ông có biểu hiện giống người nghiện nên đã hỏi mua được 01 gói ma túy với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); khi mua được ma túy, T quay trở về nhà, đến đoạn đường thuộc thôn M, xã T thì bị tổ công tác của Công an xã T bắt quả tang đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lời khai của T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Với hành vi trên, bản Cáo trạng số 04/CT-VKSKV9 ngày 10/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Hoàng Chung T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Chung T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Hoàng Chung T theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Hoàng Chung T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Chung T từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 29, Điều 33, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 244 Bộ luật Dân sự xử lý vật chứng:

+ Đối với các vật chứng gồm: 01 túi niêm phong mã số NS3A 095732, bên trong có chứa phong bì niêm phong, túi nilon, giấy gói cũ; 01 phong bì niêm phong kí hiệu T26, bên trong có chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định là 0,152g chất ma túy (heroin) cùng toàn bộ phong bì, bao gói cũ là vật cầm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu đen xám, biển số đăng ký 97F6-9855, số khung RLHHC12018Y081102, số máy HC12E0154762, xe cũ đã qua sử dụng cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 000450 mang tên Vi Văn C. Xác định chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng Nông Thị H và Hoàng Chung T; bị cáo T mang xe đi thực hiện hành vi phạm tội chị H không biết. Đề nghị tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe thuộc sở hữu của bị cáo T, trả lại cho chị Nông Thị H $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe.

- Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Thị H trình bày: xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số đăng ký 97F6-9855 có giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Vi Văn C là tài sản chung của vợ chồng Nông Thị H và Hoàng Chung T; bị cáo T mang xe đi thực hiện hành vi phạm tội chị H không biết. Chị H đề nghị được nhận lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe.

Tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội; người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt cho bị cáo từ 30 tháng – 36 tháng tù. Kiểm sát viên đã đối đáp đầy đủ ý kiến tranh luận của người bào chữa.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt; những người chứng kiến vắng mặt không có lý do, tuy nhiên, đã có đầy đủ lời khai tại giai đoạn điều tra, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án của Tòa án. Căn cứ vào Điều 292 và Điều 296 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 06/9/2025, tại thôn M, xã T, tỉnh Thái Nguyên, Công an xã T, tỉnh Thái Nguyên bắt quả tang Hoàng Chung T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,185g (không phải một tám năm gam), mục đích để bản thân sử dụng.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân mà vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên truy tố bị cáo Hoàng Chung T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, **không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự**. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Văn D được Nhà nước tặng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội. Bộ luật Hình sự số 86/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự 2015, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 quy định về khung hình phạt tại khoản 1 Điều 249 “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy.....thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm*”. Mức hình phạt đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Mức hình phạt đề nghị của Người bào chữa “tù 30 tháng” không có cơ sở xem xét chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*”

Xét thấy, bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 29, Điều 33, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 244 Bộ luật Dân sự xử lý vật chứng:

+ Đối với các vật chứng gồm: 01 túi niêm phong mã số NS3A 095732, bên trong có chứa phong bì niêm phong, túi nilon, giấy gói cũ; 01 phong bì niêm phong kí hiệu T26, bên trong có chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định là 0,152g chất ma túy (heroin) cùng toàn bộ phong bì, bao gói cũ. Xét thấy, những vật chứng nêu trên là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu đen xám, biển số đăng ký 97F6-9855, số khung RLHHC12018Y081102, số máy

HC12E0154762, xe cũ đã qua sử dụng cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 000450 mang tên Vi Văn C: Xác định chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng Nông Thị H và Hoàng Chung T; bị cáo T mang xe đi thực hiện hành vi phạm tội chị H không biết nên tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe thuộc sở hữu của bị cáo T, trả lại cho chị Nông Thị H $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe.

[6] *Về án phí*: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[8] *Vấn đề khác*: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang, Hoàng Chung T khai mua với một người đàn ông không quen biết tại công Trung tâm y tế B thuộc thôn B, xã C, tỉnh Thái Nguyên; quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển số đăng ký 97F6-9855 là tài sản chung của bị cáo Hoàng Chung T và vợ Nông Thị H mua với ông Vi Văn C từ năm 2013. Bị cáo mang xe đi làm phương tiện phạm tội chị H không biết nên không xem xét xử lý đối với chị H.

[9] *Về quan điểm đề nghị* giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 29, Điều 33, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 244 Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Chung T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Chung T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2025. Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 túi niêm phong mã số NS3A 095732, bên trong có chứa phong bì niêm phong, túi nilon, giấy gói cũ; 01 phong bì niêm phong kí hiệu T26, bên trong có chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định là 0,152g chất ma túy (heroin) cùng toàn bộ phong bì, bao gói cũ.

- Tịch thu, hóa giá: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu đen xám, biển số đăng ký 97F6-9855, số khung RLHHC12018Y081102, số máy

HC12E0154762, xe cũ đã qua sử dụng, cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 000450 mang tên Vi Văn C. Trong đó:

+ Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: $\frac{1}{2}$ giá trị xe.

+ Trả lại cho bà Nông Thị H $\frac{1}{2}$ giá trị xe.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/11/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T với Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 9 Thái Nguyên).

4. Về án phí: Miễn 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Chung T.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 9;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Phòng THADS KV9;
- Cơ quan CSĐT CAT Thái Nguyên;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT Thái Nguyên;
- Trại Tạm giam CA số 02 – Thái Nguyên;
- THAHS – TAND khu vực 9;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Út Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Xuân Tựu

Lý Thị Thịnh

Triệu Thị Út Hiền

